

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH51601042	Đoàn Kim	Huệ	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51600739	Nguyễn Gia	Huy	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51600935	Lâm Tăng Bảo	Long	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51600761	Nguyễn Tấn	Lộc	D16_TH02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH51600604	Lê Văn Huỳnh	Mai	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51600961	Nguyễn Công	Minh	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51600728	Nguyễn Hoài	Nam	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51600689	Mai Thị Linh	Nhi	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51600566	Đào Thiên	Phúc	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51600873	Trần Hồng	Quân	D16_TH02	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
18	DH51600745	Trần Quốc	Tài	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51600954	Huỳnh Chí	Tâm	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51600605	Tiêu Hỷ	Tân	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51600693	Phạm Công	Thành	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51600602	Nguyễn Đức	Thuận	D16_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51601707	Nguyễn Thanh	Bình	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51601700	Nguyễn Đắc	Chí	D16_TH03	19	11.5	-	-	-	7.5	-	-	0
3	DH51601063	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	D16_TH03	14	14	-	-	-	-	-	-	1
4	DH51601489	Đặng Tấn	Đạt	D16_TH03	14	14	-	-	-	-	-	-	1
5	DH51601193	Nguyễn Hoàng	Hải	D16_TH03	13	13	-	-	-	-	-	-	2
6	DH51601561	Lê Văn	Hiếu	D16_TH03	14	14	-	-	-	-	-	-	1
7	DH51601080	Nguyễn Minh	Hiếu	D16_TH03	13	13	-	-	-	-	-	-	2
8	DH51601158	Trần Thanh	Hiếu	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51601100	Vũ Minh	Hung	D16_TH03	78	45	-	-	-	33	-	-	0
10	DH51601167	Hà Đăng	Khoa	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51603969	Mai Lâm	Kiệt	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51603225	Nguyễn Bạch Nhật	Long	D16_TH03	48	41	-	-	-	7	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH51601452	Hứa Vinh	Minh	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51601289	Nguyễn Đức	Nhã	D16_TH03	6	6	-	-	-	-	-	-	9
15	DH51601436	Lê Vĩnh	Phú	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51601200	Nguyễn Ngọc	Son	D16_TH03	14.5	14.5	-	-	-	-	-	-	0.5
17	DH51601092	Nguyễn Hữu	Tài	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51601592	Trần Thủ	Tài	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51601266	Nguyễn Thanh	Tâm	D16_TH03	12.5	12	-	-	-	0.5	-	-	2.5
20	DH51601296	Lê Hoàng	Tân	D16_TH03	19	17.5	-	-	-	1.5	-	-	0
21	DH51601233	Phạm Ngọc	Thạch	D16_TH03	13.5	11	-	-	-	2.5	-	-	1.5
22	DH51601600	Từ Chí	Thành	D16_TH03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51601645	Dương Quốc	Thắng	D16_TH03	10.5	10	-	-	-	0.5	-	-	4.5
24	DH51601131	Phan Quang	Thông	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51601533	Phạm Minh	Tính	D16_TH03	14.5	14.5	-	-	-	-	-	-	0.5
26	DH51601418	Huỳnh Quốc	Trung	D16_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51602563	Trần Thị Hồng	Diệu	D16_TH04	13.5	13	-	-	-	0.5	-	-	1.5
2	DH51602518	Triệu Chính	Đạt	D16_TH04	15.5	-	15	-	-	0.5	-	-	0
3	DH51602185	Nguyễn Gia	Hân	D16_TH04	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
4	DH51602913	Võ Minh	Hiển	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51602688	Tạ Đỗ Huy	Hoàng	D16_TH04	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0
6	DH51602590	Trương Nhật	Hoàng	D16_TH04	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
7	DH51602109	Phùng Quốc Minh	Khánh	D16_TH04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH51602502	Trần Thanh	Liêm	D16_TH04	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
9	DH51602517	Nguyễn Văn	Ngọc	D16_TH04	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH51601731	Trần Thanh	Nguyên	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH51602674	Huỳnh Quốc	Như	D16_TH04	20	18	-	-	-	2	-	-	0
12	DH51602203	Trần Hoàng	Phúc	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH51601945	Phạm Tài	Rin	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
14	DH51602259	Lê Phước	Sang	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH51601897	Huỳnh Thanh	Tâm	D16_TH04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH51602358	Nguyễn Thiện	Thạch	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51602493	Nguyễn Hữu	Tôn	D16_TH04	16	-	-	-	-	16	-	-	0
18	DH51601962	Nguyễn Tuấn	Tú	D16_TH04	17	17	-	-	-	-	-	-	0
19	DH51602702	Trương Hoàng	Tùng	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH51602550	Trang Văn	Việt	D16_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH51602613	Nguyễn Tiến	Vinh	D16_TH04	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
1	DH51600393	Nguyễn Tuấn	Anh	D16_TH05	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51603039	Châu Chí	Cường	D16_TH05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH51603556	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	D16_TH05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH51603084	Trương Phạm Quốc	Đạt	D16_TH05	5	-	-	-	-	5	-	-	10
5	DH51601647	Nguyễn Hữu	Khang	D16_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51601497	Phạm Thị	Liên	D16_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51601348	Nguyễn Thanh	Nhã	D16_TH05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH51603022	Bùi Đặng Phương	Thanh	D16_TH05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH51600361	Hà Kim	Yến	D16_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51603006	Phạm Minh	An	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51602391	Trần Hoàng	Ân	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51602255	Vương Quốc	Cảnh	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51602907	Phan Thị Cẩm	Duyên	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51603256	Thạch Minh	Điền	D16_TH06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH51602964	Lâm Đức	Hải	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51602519	Lại Trần Minh	Hiếu	D16_TH06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH51603407	Phạm Văn	Hiếu	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51601967	Trần Vĩnh	Lộc	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51602687	Lê Hương	Ly	D16_TH06	26	18	-	-	1	7	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
11	DH51601964	Lê Quý	Nam	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51602901	Nguyễn Cao Bảo	Ngọc	D16_TH06	2.5	-	-	-	1	1.5	-	-	12.5
13	DH51602594	Trần Tâm	Nhân	D16_TH06	14.5	4	-	-	-	10.5	-	-	0.5
14	DH51603507	Huỳnh Cát	Phú	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51602530	Nguyễn Hoàng	Phúc	D16_TH06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH51603464	Trương Quang	Phước	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51603335	Trần Ngọc	Quân	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51604091	Nguyễn Đình	Quốc	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51602658	Nguyễn Tài	Sang	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51604129	Tô Vũ Phúc	Sang	D16_TH06	13.5	13	-	-	-	0.5	-	-	1.5
21	DH51602979	Trần Ngọc	Thắng	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51602750	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	D16_TH06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51600171	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51601825	Hồ Hoàng	Vũ	D16_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51602754	Ngô Võ Minh	Vương	D16_TH06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH51600847	Thái Bình Quốc	Bảo	D16_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH51603013	Huỳnh Trung	Đức	D16_TH07	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH51603311	Ngô Chí	Hải	D16_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH51600684	Lê Duy	Khang	D16_TH07	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
5	DH51602608	Trần Văn	Son	D16_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH51600273	Ngô Minh	Tâm	D16_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH51600035	Đặng Trường	Thái	D16_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51602615	Lê Nhật	Thanh	D16_TH07	2	-	-	-	-	2	-	-	13
9	DH51601866	Vũ Đức	Thịnh	D16_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH51602345	Nguyễn Quang	Triết	D16_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51603442	Nguyễn Minh	Trung	D16_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
11	DH51601235	Phan Trường	Phúc	D16_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51603293	Đoàn Nguyên	Quý	D16_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51602784	Đoàn Việt Như	Quỳnh	D16_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51602043	Nguy Vạn	Thành	D16_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51601961	Phạm Chí	Thắng	D16_TH09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
16	DH51600724	Ngô Quốc	Thuận	D16_TH09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51601133	Nguyễn Hữu	Thuận	D16_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51602249	Nguyễn	Vinh	D16_TH09	6	-	-	-	1	5	-	-	9
1	DH51603738	Lê Trọng	Ân	D16_TH10	6.5	6.5	-	-	-	-	-	-	8.5
2	DH51604028	Bé Xuân	Bình	D16_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51603941	Võ Hoàng Công	Danh	D16_TH10	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH51603835	Nguyễn Nhựt	Duy	D16_TH10	17	-	7	-	-	10	-	-	0
5	DH51604038	Đình Khánh	Đạt	D16_TH10	19	-	17	-	1	1	-	-	0
6	DH51604025	Hồ Phương	Đông	D16_TH10	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
7	DH51602710	Nguyễn Lê Hoàng	Đức	D16_TH10	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH51603691	Đỗ Hoàng	Gia	D16_TH10	15.5	-	1	-	-	14.5	-	-	0
9	DH51603834	Nguyễn Phúc	Hậu	D16_TH10	117.5	96	-	-	-	21.5	-	-	0
10	DH51603927	Trần Minh	Hiếu	D16_TH10	157	71	-	-	-	86	-	-	0
11	DH51603606	Phạm Minh	Huy	D16_TH10	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51604086	Nguyễn Hoàng	Khang	D16_TH10	18.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
13	DH51603657	Ngô Quốc	Khánh	D16_TH10	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH51603666	Nguyễn Hoàng	Nam	D16_TH10	17	-	-	-	-	17	-	-	0
15	DH51603639	Đỗ Phương	Nguyên	D16_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51603925	Lê Thị Yến	Nguyệt	D16_TH10	2.5	-	1	-	1	0.5	-	-	12.5
17	DH51603764	Phương Khải	Nhân	D16_TH10	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH51603855	Nguyễn Minh	Nhật	D16_TH10	12.5	-	-	-	1	11.5	-	-	2.5
19	DH51603902	Hồng Thuận	Phát	D16_TH10	13	-	-	-	-	13	-	-	2

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH51500393	Trần Nguyễn Minh	Tân	D17_TH01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH51501505	Trần Quốc	Thái	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51700005	Trịnh Diệu	Thành	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51700238	Nguyễn Hữu	Thắng	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51701044	Trần Ngọc	Thiên	D17_TH01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
29	DH51700482	Huỳnh Ngọc	Thuận	D17_TH01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
30	DH51704277	Nguyễn Minh	Tiến	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH51701070	Nguyễn Thành	Tiến	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51700486	Phan Trần	Tiến	D17_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	D17_TH01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
34	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	D17_TH01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
35	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trường	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH51702965	Phan Thanh	Tuyển	D17_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	D17_TH01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
40	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	D17_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
41	DH51700739	Nguyễn Khởi	Xuyên	D17_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH51700820	Đặng Bình	An	D17_TH02	9	-	-	-	-	9	-	-	6
2	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51700766	Lại Minh	Dương	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51701212	Trần Văn	Đại	D17_TH02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	D17_TH02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
7	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	D17_TH02	5.5	-	-	-	1	4.5	-	-	9.5
8	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	D17_TH02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	D17_TH02	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
10	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51700502	Lại Minh	Khôi	D17_TH02	2.5	-	-	-	1	1.5	-	-	12.5
12	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	D17_TH02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
14	DH51700752	Lê Trung	Nhân	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51700894	Phan Thành	Nhân	D17_TH02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
16	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51700767	Nguyễn Kim	Son	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	D17_TH02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
19	DH51700821	Thái	Tài	D17_TH02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
20	DH51700364	Trần Linh	Thái	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51702546	Đình Huỳnh Phước	Thành	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51700880	Trần Văn	Thuận	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	D17_TH02	1	-	-	-	1	-	-	-	14
25	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	D17_TH02	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
26	DH51704925	Đình Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	D17_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH51700184	Trương Vũ	Vững	D17_TH02	16	-	-	-	1	15	-	-	0
1	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	D17_TH03	13.5	-	-	-	-	13.5	-	-	1.5
3	DH51700666	Lê Vũ	Bình	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51700287	Trương Tấn	Duy	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51700472	Võ Thành	Đạt	D17_TH03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
6	DH51700412	Đỗ Phương	Đô	D17_TH03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH51700981	Lê Thị Ngọc	Giàu	D17_TH03	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	43.5	39.5	-	-	-	4	-	-	0
9	DH51701042	Đặng Hoàng	Huy	D17_TH03	12	11	-	-	1	-	-	-	3
10	DH51700289	Trần Chí	Hữu	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51700009	Phan Hiếu	Khang	D17_TH03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
12	DH51700365	Trình Đăng	Khoa	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51701002	Trịnh Gia	Lệ	D17_TH03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH51700681	Nguyễn Thành	Liêm	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51701886	Nguyễn Kim	Long	D17_TH03	41	40	-	-	-	1	-	-	0
16	DH51700557	Lê Thiên	Lộc	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
18	DH51700148	Lý Quang	Nhựt	D17_TH03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
19	DH51700758	Nguyễn Đình	Tài	D17_TH03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
20	DH51700024	Thiều Chí	Thiện	D17_TH03	4	-	-	-	1	3	-	-	11
21	DH51700970	Đặng Thị Hoàng	Thư	D17_TH03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH51700924	Ngô Hồng	Thức	D17_TH03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
23	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D17_TH03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH51701784	Vũ Tiến	Trung	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51700597	Lê Quang Nhật	Tuấn	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51700713	Phạm Thanh	Tùng	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51700548	Nguyễn Hữu	Vinh	D17_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51700933	Trần Thiện	An	D17_TH04	9	-	-	-	-	9	-	-	6
2	DH51705084	Nguyễn Hữu	Bình	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51700075	Đặng Hiền	Chí	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
4	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51701479	Lê Hải	Dương	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51701106	Trần Phát	Đạt	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	D17_TH04	4	-	-	-	-	4	-	-	11

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH51701623	Lê Đức	Giang	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH51701252	Nguyễn Phi	Hùng	D17_TH04	3	-	-	-	-	3	-	-	12
10	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	D17_TH04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH51701304	Trần Ngọc	Lâm	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51701575	Trần Đức	Quốc	D17_TH04	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
19	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	D17_TH04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH51700898	Võ Phi	Son	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
22	DH51704135	Thái Châu	Thanh	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51701428	Hồ Tấn	Thịnh	D17_TH04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH51701297	Nguyễn Chí	Trường	D17_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH51700818	Ngô Tường	Vũ	D17_TH04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
31	DH51701347	Nhan Hồng Hải	Yến	D17_TH04	11.5	10	-	-	-	1.5	-	-	3.5
1	DH51703065	Trần Thái	An	D17_TH05	23	23	-	-	-	-	-	-	0
2	DH51701074	Nguyễn Minh	ánh	D17_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_TH05	25.5	25.5	-	-	-	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH51702462	Huỳnh Thanh	Tùng	D17_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo	Việt	D17_TH06	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
1	DH51703057	Đặng Ngọc	An	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc	Anh	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH51703108	Trần Ngọc	ánh	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51703137	Nguyễn Hoài	Bảo	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH51703249	Phan Thành	Duy	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
7	DH51703328	Võ Thành	Đạt	D17_TH07	2	-	-	-	-	2	-	-	13
8	DH51703293	Lê Quang	Đức	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51703334	Nguyễn Võ Trường	Giang	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51700943	Phùng Châu	Hải	D17_TH07	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
11	DH51703455	Lê Nguyên	Hậu	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51702718	Lê Văn	Hiếu	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH51703404	Vũ Minh	Hiếu	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH51703478	Nghiêm Lê	Huy	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH51703482	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51703591	Trương Thế	Kiệt	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51703671	Nguyễn Thanh	Long	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH51703733	Nguyễn Văn	Mạnh	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51703716	Lê Nhật	Minh	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51703728	Vòng Quyền	Minh	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
22	DH51702712	Vũ Công	Minh	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51703779	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH51705101	Trần Thị Ngọc	Nhật	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH51703915	Nguyễn Thị Bích	Nhụy	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
26	DH51703886	Lê Quang	Nhựt	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH51703938	Nguyễn Hồng	Phi	D17_TH07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình	Phước	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH51704078	Thái Thanh	Son	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
30	DH51704079	Trần Quốc	Son	D17_TH07	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
31	DH51702747	Tạ Cẩm	Thi	D17_TH07	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
32	DH51704297	Phạm Trung	Tính	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51704388	Bùi Đức	Trung	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51704389	Bùi Phạm Minh	Trung	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH51704523	Bạch Chấn	Vĩ	D17_TH07	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH51702657	Đặng Như	Vũ	D17_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51703187	Lê Thành	Công	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51703313	Đào Quốc	Đạt	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51703325	Phan Tất	Đạt	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51703353	Lý Nhật	Hào	D17_TH08	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
5	DH51703456	Nguyễn Đức	Hậu	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51703397	Nguyễn Trung	Hiếu	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51703405	Vũ Trọng	Hiếu	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51703488	Phạm Huỳnh Thanh	Huy	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH51703506	Phan Đắc	Huynh	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH51703516	Trần Văn	Hưng	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51703549	Phạm Quang	Khánh	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm	Khiết	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH51703677	Trần Minh	Long	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH51703689	Vũ Thành	Luân	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH51703722	Nguyễn Thái Quang	Minh	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51703754	Trần Hoài	Nam	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
17	DH51703823	Bùi Thanh	Nguyễn	D17_TH08	3	-	-	-	-	3	-	-	12
18	DH51703846	Lê Trí	Nhân	D17_TH08	3	-	-	-	-	3	-	-	12
19	DH51703849	Quách Trọng	Nhân	D17_TH08	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
20	DH51703996	Trương Hải Hoàng	Phương	D17_TH08	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
21	DH51704023	Viên Chấn	Quảng	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51704012	Phạm Đại Minh	Quân	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51704095	Đoàn Văn Duy	Tâm	D17_TH08	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
24	DH51704328	Lê Thị	Trang	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51704380	Nguyễn Minh	Triết	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
26	DH51704395	Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51702344	Bùi Tuấn	Tú	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51704084	Nguyễn Minh	Tứ	D17_TH08	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
29	DH51704561	Phạm Xuân Khả	Vy	D17_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc	Bảo	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51703213	Huỳnh Tuấn	Diệu	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51703236	Lê	Duy	D17_TH09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH51703241	Nguyễn Công	Duy	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng	Hân	D17_TH09	4	-	-	-	-	4	-	-	11
6	DH51703378	Nguyễn Văn	Hiền	D17_TH09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng	Hiền	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51703400	Trần Giang	Hiếu	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51703451	Tô Siêu	Huệ	D17_TH09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
10	DH51705257	Lương Văn	Khá	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51703553	Trương Duy	Khánh	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51703652	Phạm Tấn	Linh	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51703609	Đỗ Hữu	Lộc	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51703617	Phan Hoàng	Lộc	D17_TH09	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
15	DH51703693	Hà Văn	Luộm	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51704145	Dương Tô	Thành	D17_TH09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH51705029	Hứa Chấn	Thiên	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51704165	Lê Duy	Thiện	D17_TH09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
22	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiện	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51704422	Trần Vũ	Trường	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyệt	D17_TH09	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
29	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	D17_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	D17_TH09	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
1	DH51704964	Trần Nhật	An	D17_TH10	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51701822	Lê Nhật	Anh	D17_TH10	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH51705057	Trần Thế	Anh	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	D17_TH10	2	-	-	-	-	2	-	-	13
5	DH51703229	Trần Trung	Dũng	D17_TH10	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
6	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đặng	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51700640	Lưu Kim	Hào	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51703441	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51704939	Nguyễn Tấn	Hồ	D17_TH10	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
12	DH51703477	Lê Văn	Huy	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	D17_TH10	4	-	-	-	-	4	-	-	11
14	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	D17_TH10	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
15	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	D17_TH10	34	30	-	-	-	4	-	-	0
17	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	D17_TH10	30	30	-	-	-	-	-	-	0
18	DH51703891	Tăng Trung	Nhu	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51704821	Âu Huệ	Như	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51704861	Trương Tấn	Phong	D17_TH10	16	-	-	-	-	16	-	-	0
22	DH51701975	Dương Gia	Thành	D17_TH10	24.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0
23	DH51701681	Nguyễn Văn	Trung	D17_TH10	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH51701727	Cao Lê Tuấn	Vũ	D17_TH10	26	-	-	-	-	26	-	-	0
25	DH51704830	Huỳnh Anh	Vũ	D17_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51801379	Ngô Minh	Đạt	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51800688	Lê Trần	Đức	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51800367	Phan Châu	Đức	D18_TH01	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
4	DH51800827	Dương Trường	Giang	D18_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51800439	Nguyễn Văn	Hậu	D18_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH51800369	Trần Kim	Hoàng	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51800023	Trương Thái Thiện	Hoàng	D18_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51801515	Nguyễn Chí	Hùng	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51700233	Bùi Quốc	Huy	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51800464	Bùi Quốc	Huy	D18_TH01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
11	DH51701216	Ngô Hoàng	Huy	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51800692	Nguyễn Dương Anh	Huy	D18_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51800191	Nguyễn Nhật	Huy	D18_TH01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
2	DH51801978	Cao Nhật	Duy	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51801510	Huỳnh Trần Tấn	Duy	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51801411	Nguyễn Tiến	Hùng	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH51800062	Trần Quang	Huy	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51800013	Mai Chí	Khôi	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51800895	Phạm Đức	Long	D18_TH02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51800835	Đông Đình	Quân	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51800799	Lê Quốc	Thịnh	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiến	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51800094	Lê Nhựt	Tiến	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51802544	Lê Hoàng Trọng	Tín	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH51802391	Ngô Xuân	Trúc	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51800041	Trần Văn	Trường	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51802799	Võ Thanh	Tùng	D18_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51800705	Chiu Thùy	Tỷ	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH51801674	Trần Quốc	Vương	D18_TH02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
25	DH51806042	Hoàng	Việt	D18_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	D18_TH11	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
1	DH51804283	Phạm Nhật	Anh	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51804331	Nguyễn Duy	Bảo	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51803168	Hoàng Đức	Công	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D18_TH12	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
5	DH51804430	Trần Khánh	Duy	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51804453	Phạm Đăng Hải	Dương	D18_TH12	4.5	-	-	-	1	3.5	-	-	10.5
7	DH51804500	Trần Tuấn	Đại	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51804536	Tôn Quốc	Đạt	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	D18_TH12	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH51804616	Trần Hoàng	Hiệp	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800534	Nguyễn Minh	Hiếu	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51804755	Lê Thanh	Huy	D18_TH12	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
13	DH51804821	Cao Vũ	Khang	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51804894	Phan Thị Tú	Khuyên	D18_TH12	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
15	DH51803764	Mai Gia	Long	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	Long	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51805103	Phạm Văn	Mạnh	D18_TH12	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
18	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
19	DH51801345	Trần	Nguyễn	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51805204	Trần Thị	Nguyệt	D18_TH12	2	-	-	-	1	1	-	-	13
21	DH51805207	Trần Đại	Nhã	D18_TH12	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
22	DH51805303	Nguyễn Việt	Pháp	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51805322	Trần Mạnh	Phát	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH51805350	Nguyễn Phong	Phú	D18_TH12	32	30	-	-	-	2	-	-	0
25	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
26	DH51805406	Nguyễn Minh	Phuong	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH51805435	Nguyễn Thanh	Quân	D18_TH12	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH51805479	Tạ Đăng	Sáng	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH51805528	Đặng Hồng Bảo	Thái	D18_TH12	3	-	-	-	-	3	-	-	12
30	DH51805750	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
31	DH51805753	Nhâm Trung	Tiến	D18_TH12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH51805788	Trương Ngọc	Toàn	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51805908	Nguyễn Lâm	Trương	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51805934	Nguyễn Minh	Tú	D18_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú	Vinh	D18_TH12	1	-	-	-	1	-	-	-	14
36	DH51806091	Nguyễn Hải	Vy	D18_TH12	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
1	DH51802341	Huỳnh Tuấn	Anh	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51802129	Dương Minh	Danh	D18_TH13	8	-	-	-	-	8	-	-	7
3	DH51800886	Nguyễn Thành	Danh	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51801746	Võ Viễn	Duy	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51804518	Hoàng Tấn	Đạt	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51804542	Trần Hí	Đường	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51801362	Phạm Phúc	Hậu	D18_TH13	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51800027	Lê Đình	Huy	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51802058	Võ Đức An	Khang	D18_TH13	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH51801224	Lê Trường	Khoa	D18_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800766	Phạm Tiến	Long	D18_TH13	18.5	11	-	-	-	7.5	-	-	0
12	DH51801584	Võ Phương	Nam	D18_TH13	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
13	DH51805316	Nguyễn Tấn	Phát	D18_TH13	7	-	-	-	-	7	-	-	8
14	DH51802512	Lê Anh	Phi	D18_TH13	5	-	-	-	1	4	-	-	10
15	DH51800736	Đặng Kiến	Phong	D18_TH13	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
16	DH51801039	Võ Văn	Thiện	D18_TH13	8	-	6	-	-	2	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
17	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	D18_TH13	53	41	2	-	-	10	-	-	0
18	DH51803349	Kiều Tấn	Trung	D18_TH13	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh	Vy	D18_TH13	1.5	-	1	-	-	0.5	-	-	13.5
20	DH51806100	Trần Khánh	Vy	D18_TH13	2.5	-	1	-	-	1.5	-	-	12.5
1	DH51804380	Ngô Anh	Cương	D18_TH14	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
2	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng	Duy	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51804511	Huỳnh Trung	Đông	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51804598	Trần Phước	Hải	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51804681	Huỳnh Vũ	Hòa	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51801405	Tăng Quang	Huy	D18_TH14	3	-	-	-	1	2	-	-	12
7	DH51802950	Mai Minh	Khôi	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51805023	Nguyễn Hoàng	Long	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51804947	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51805131	Tân Bình	Nam	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800548	Lê Thị Kim	Ngân	D18_TH14	6	-	-	-	-	6	-	-	9
12	DH51805315	Nguyễn Tấn	Phát	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51805351	Phạm Minh	Phú	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn	Quốc	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51805469	Trần Đình	Ri	D18_TH14	15.5	-	-	-	1	14.5	-	-	0
16	DH51803189	Nguyễn Văn	Thành	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51805597	Lai Đặng Hồng	Thiện	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51802965	Trần Ngọc	Thiện	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51805715	Ngô Thùy	Thương	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51805764	Nguyễn Đặng	Tín	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51803372	Lê Thanh	Toàn	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51803757	Hoàng Thanh	Tuấn	D18_TH14	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51803441	Trần Thanh	Tùng	D18_TH14	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại	
					1	2	3	4	5	6	7		
24	DH51803622	Nguyễn Chung Vũ	D18_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5

Tổng số SV: **915**

Đã hoàn thành: **52**

Chưa hoàn thành: **863**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Người lập bảng

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng